

Số: 35/NQ-HĐND

Nam Định, ngày 31 tháng 8 năm 2020

NGHỊ QUYẾT

Về việc chấp thuận bổ sung danh mục dự án phải thu hồi đất và phê duyệt bổ sung danh mục dự án chuyển mục đích sử dụng dưới 10 ha đất trồng lúa năm 2020 trên địa bàn tỉnh Nam Định

**HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN TỈNH NAM ĐỊNH
KHÓA XVIII, KỲ HỌP THỨ MƯỜI LĂM**

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015;

Căn cứ Luật Đất đai ngày 29 tháng 11 năm 2013;

Căn cứ Nghị định số 43/2014/NĐ-CP ngày 15 tháng 5 năm 2014 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Đất đai; Nghị định số 01/2017/NĐ-CP ngày 06 tháng 01 năm 2017 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số Nghị định quy định chi tiết thi hành Luật Đất đai;

Căn cứ Nghị quyết số 135/NQ-CP ngày 26 tháng 12 năm 2017 của Chính phủ về điều chỉnh Quy hoạch sử dụng đất đến năm 2020 và kế hoạch sử dụng đất kỳ cuối giai đoạn 2016-2020 tỉnh Nam Định;

Xét Tờ trình số 114/TTr-UBND ngày 27 tháng 8 năm 2020 của Ủy ban nhân dân tỉnh về việc trình Hội đồng nhân dân tỉnh chấp thuận bổ sung “danh mục dự án phải thu hồi đất và danh mục dự án chuyển mục đích sử dụng dưới 10 ha đất trồng lúa thuộc kế hoạch sử dụng đất năm 2020 trên địa bàn tỉnh Nam Định”; Báo cáo thẩm tra của Ban Kinh tế - Ngân sách Hội đồng nhân dân tỉnh; ý kiến thảo luận của đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh tại kỳ họp.

QUYẾT NGHỊ:

Điều 1. Chấp thuận bổ sung danh mục các công trình, dự án phải thu hồi đất năm 2020 trên địa bàn tỉnh Nam Định gồm 02 công trình, dự án, tổng diện tích 0,50 ha, gồm: 0,50 ha đất trồng lúa.

(Chi tiết theo biểu số 01 đính kèm)

Điều 2. Phê duyệt bổ sung danh mục các công trình, dự án chuyển mục đích sử dụng dưới 10 ha đất trồng lúa năm 2020 trên địa bàn tỉnh Nam Định gồm 07 công trình, dự án, tổng diện tích 12,11 ha, gồm: 12,03 ha đất nông nghiệp (trong đó có 11,97 ha đất trồng lúa); 0,08 ha đất phi nông nghiệp.

(Chi tiết theo biểu số 02 đính kèm)

Điều 3. Giao Ủy ban nhân dân tỉnh tổ chức thực hiện Nghị quyết.

Điều 4. Thường trực Hội đồng nhân dân, các Ban Hội đồng nhân dân, các Tổ đại biểu Hội đồng nhân dân và các đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh giám sát việc thực hiện Nghị quyết.

Nghị quyết này đã được Hội đồng nhân dân tỉnh Nam Định khóa XVIII, kỳ họp thứ mười lăm thông qua ngày 31 tháng 8 năm 2020 và có hiệu lực từ ngày thông qua./.

Nơi nhận:

- Ủy ban Thường vụ Quốc hội;
- Chính phủ;
- Bộ Tư pháp;
- Bộ Tài nguyên và Môi trường;
- Thường trực Tỉnh ủy;
- Đoàn Đại biểu Quốc hội tỉnh;
- Như Điều 3, Điều 4;
- Ủy ban MTTQ tỉnh;
- Các sở, ban ngành, đoàn thể của tỉnh;
- HĐND, UBND các huyện, thành phố;
- Báo Nam Định;
- Website Chính phủ; Website tỉnh;
- Trang thông tin điện tử HĐND tỉnh;
- Lưu: VT.

CHỦ TỊCH

Trần Văn Chung

Biểu số 01

DANH MỤC CÁC CÔNG TRÌNH, DỰ ÁN PHẢI THU HỒI ĐẤT NĂM 2020

(Ban hành kèm theo Nghị quyết số 35/NQ-HĐND ngày 31 tháng 8 năm 2020 của Hội đồng nhân dân tỉnh Nam Định)

Đơn vị tính: ha

Số TT	Tên công trình, dự án	Địa điểm thực hiện dự án	Nhu cầu diện tích cần sử dụng				Ghi chú	
			Tổng số	Đất nông nghiệp		Đất phi NN		Đất CSD
				Tổng số	Trong đó: Đất trồng lúa			
1	Đất di tích danh thắng		0,50	0,50	0,50			
	<i>Huyện Xuân Trường</i>		<i>0,50</i>	<i>0,50</i>	<i>0,50</i>			
	Mở rộng khu di tích chùa Keo	Xuân Hồng	0,30	0,30	0,30			
	Mở rộng khu di tích chùa Ngọc Tiên	Xuân Hồng	0,20	0,20	0,20			
	Tổng số		0,50	0,50	0,50			

DANH MỤC CÁC CÔNG TRÌNH, DỰ ÁN CHUYÊN MỤC ĐÍCH SỬ DỤNG DƯỚI 10 HA ĐẤT TRỒNG LÚA NĂM 2020

(Ban hành kèm theo Nghị quyết số 35/NQ-HĐND ngày 31 tháng 8 năm 2020 của Hội đồng nhân dân tỉnh Nam Định)

Đơn vị tính: ha

Số TT	Tên công trình, dự án	Địa điểm thực hiện dự án	Nhu cầu diện tích cần sử dụng				Ghi chú	
			Tổng số	Đất nông nghiệp		Đất phi NN		Đất CSD
				Tổng số	Trong đó: Đất trồng lúa			
1	Đất cơ sở sản xuất phi nông nghiệp		9,47	9,47	9,47			
	<i>Huyện Vụ Bản</i>		8,67	8,67	8,67			
	Xây dựng cơ sở sản xuất phi nông nghiệp	Đại An	0,97	0,97	0,97			
	Xây dựng cơ sở sản xuất phi nông nghiệp	Hiển Khánh	4,20	4,20	4,20			
	Xây dựng cơ sở sản xuất phi nông nghiệp	Đại Thắng	3,50	3,50	3,50			
	<i>Huyện Trực Ninh</i>		0,80	0,80	0,80			
	Xây dựng cơ sở sản xuất phi nông nghiệp	Trung Đông	0,80	0,80	0,80			
2	Đất thương mại dịch vụ		2,08	2,00	1,94	0,08		
	<i>Huyện Giao Thủy</i>		2,08	2,00	1,94	0,08		
	Xây dựng trụ sở công ty, kho bãi kinh doanh VLXD	Hoành Sơn	2,08	2,00	1,94	0,08		
3	Đất ở		0,06	0,06	0,06			
	<i>Huyện Xuân Trường</i>		0,06	0,06	0,06			
	Đấu giá QSD đất để giao đất cho nhân dân làm nhà ở	TT Xuân Trường	0,06	0,06	0,06			
4	Đất nghĩa trang, nghĩa địa		0,50	0,50	0,50			
	<i>Huyện Giao Thủy</i>		0,50	0,50	0,50			
	Mở rộng nghĩa trang nhân dân	Giao Nhân	0,50	0,50	0,50			
	Tổng số		12,11	12,03	11,97	0,08		